

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: **1472**/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **09** tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình “Chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 52/TTr-SVHTTDL ngày 02 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Chương trình “Chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 2;
- Bộ VH, TT & DL;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các đơn vị có tên tại mục V;
- CVP;
- Lưu: VT, Nhung. *v*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Duy Hưng
Phạm Duy Hưng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình “Chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
(Kèm theo Quyết định số 1472/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, qua đó góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, ngành, địa phương và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của việc triển khai chuyển đổi số ngành thư viện; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các thư viện và hình thành mạng lưới thư viện hiện đại; bảo đảm cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người sử dụng; thu hút đông đảo người dân quan tâm, sử dụng dịch vụ thư viện, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập.

Việc triển khai thực hiện Chương trình “Chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh phải phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, có trọng tâm, trọng điểm để đem lại hiệu quả cao.

II. MỤC TIÊU

1. Giai đoạn 2021 - 2025

1.1. Đối với Thư viện tỉnh:

- Từng bước đầu tư, phát triển Thư viện tỉnh trở thành Thư viện điện tử theo hướng hiện đại, đáp ứng nhu cầu đọc và tra cứu thông tin của người dân; đẩy mạnh việc ứng dụng, triển khai các phần mềm quản lý thư viện, thư viện số vào hoạt động thư viện; chú trọng phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, triển khai liên thông, chia sẻ tài nguyên và sản phẩm thông tin thư viện với Thư viện Quốc gia, thư viện các tỉnh/thành phố.

- Xây dựng Trang thông tin điện tử Thư viện tỉnh để cung cấp dịch vụ trực tuyến trên website như: Cung cấp tra cứu mục lục trực tuyến; dịch vụ cấp thẻ thư viện trực tuyến; dịch vụ tư vấn hướng dẫn bạn đọc sử dụng các dịch vụ trực tuyến, triển khai dịch vụ hỏi đáp, hỗ trợ sử dụng thư viện trực tuyến; liên kết website với các thư viện.

- Thực hiện thu thập, số hóa 70% tài liệu, thư tịch cổ, tài nguyên thông tin của các dân tộc thiểu số; ưu tiên số hóa tài liệu địa chí có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học của địa phương.

- 100% người làm công tác thư viện được đào tạo và đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại.

1.2. Đối với Thư viện cấp huyện:

+ Phấn đấu 30% thư viện cấp huyện được triển khai các phần mềm quản lý thư viện, thư viện số đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động.

+ 50% người làm công tác thư viện được đào tạo và đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại.

2. Định hướng đến năm 2030

Tiếp tục đẩy mạnh chuyên đổi số, phát triển thư viện số, thực hiện liên thông ở mọi loại hình thư viện, bảo đảm cung ứng hiệu quả dịch vụ cho người sử dụng thư viện mọi nơi, mọi lúc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người làm công tác thư viện từ tỉnh đến địa phương về vai trò quan trọng và yêu cầu sớm triển khai chuyển đổi số ngành thư viện đồng bộ với chuyển đổi số ngành văn hóa, thể thao và du lịch (bảo tàng, di sản, du lịch...) của tỉnh đáp ứng nhu cầu của mọi người dân thông qua việc huy động sự tham gia hiệu quả của các phương tiện thông tin đại chúng, cổ động trực quan, trên trang/cổng thông tin điện tử...vào công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, lồng ghép với các hoạt động có liên quan.

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích trong việc tham gia tuyên truyền, triển khai thực hiện chuyển đổi số ngành thư viện.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách

- Rà soát, đề xuất xây dựng chính sách hỗ trợ, khuyến khích chuyển đổi số và thu hút các nguồn lực tham gia chuyển đổi số ngành thư viện; thu hút tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư phát triển thư viện, cung ứng dịch vụ về chuyển đổi số trong hoạt động thư viện; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số ngành thư viện.

- Ưu tiên triển khai ứng dụng các phần mềm quản lý thư viện, số hóa tài liệu, tài nguyên thông tin, dữ liệu số trong hoạt động thư viện.

3. Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số ngành thư viện

- Xây dựng hệ thống thư viện công cộng đảm bảo hạ tầng kỹ thuật đáp ứng

yêu cầu theo hướng hiện đại, linh hoạt với nguồn tài nguyên thông tin, dữ liệu số phong phú, đa dạng đáp ứng yêu cầu, tiêu chí của thư viện hiện đại, thư viện số; chủ động khai thác các nguồn tài liệu số mở, liên kết, chia sẻ nguồn tài liệu số với các thư viện trong nước.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý thư viện, trang bị phần mềm quản lý thư viện, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tiện ích cho hệ thống thư viện công cộng để phục vụ cho công tác quản lý thư viện và công tác truy cập tra cứu thông tin của bạn đọc.

- Xây dựng mục lục liên hợp phản ánh tài nguyên thông tin dùng chung và mục lục liên hợp với một số ngành, lĩnh vực; tăng cường dịch vụ thông tin chuyên đề, đổi mới dịch vụ thông tin thư viện theo hướng cung cấp thông tin và tri thức theo yêu cầu.

- Đa dạng hóa các dịch vụ thư viện sử dụng tài nguyên số, sản phẩm thông tin số ứng dụng trí tuệ nhân tạo; xây dựng các hệ thống cung cấp dịch vụ trực tuyến và phổ biến rộng rãi tới người dân và theo từng nhóm đối tượng sử dụng.

- Xây dựng, tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu, trao đổi tài nguyên thông tin số giữa các thư viện trong và ngoài tỉnh; hợp tác trong bổ sung, chia sẻ, dùng chung cơ sở dữ liệu hoặc quyền truy cập tài nguyên thông tin số.

- Quản lý thư viện theo hệ thống để các cơ quan quản lý có thể thực hiện việc kiểm tra, quản lý.

- Cung cấp dịch vụ trực tuyến (giới thiệu tài nguyên thông tin mới, tra cứu tài nguyên thông tin, mượn/trả, gia hạn tài nguyên thông tin, sao chụp từ xa...) hỗ trợ học tập, nghiên cứu và giải trí cho người dân.

- Phối hợp giữa thư viện và bưu chính trong việc phát triển dịch vụ và hỗ trợ cước phí mượn/trả tài nguyên thông tin.

4. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

- Xây dựng hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức cơ bản.

5. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, trình độ, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và người làm công tác thư viện để tạo

nguồn nhân lực có chất lượng cao, có khả năng xây dựng và quản trị thư viện điện tử, thư viện số và chuyên sâu về quản trị mạng, an ninh mạng...

- Phát triển nguồn nhân lực tại các Thư viện cấp huyện, đảm bảo mỗi thư viện đều có người làm công tác thư viện có chuyên ngành về thông tin - thư viện, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện liên thông thư viện; có năng lực hướng dẫn người sử dụng thư viện, sử dụng tiện ích thư viện hiện đại để tiếp cận và khai thác thông tin.

6. Đẩy mạnh hợp tác

- Huy động sự tham gia và tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân vào việc phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, chuyên giao khoa học và công nghệ, nguồn lực thông tin cũng như đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, nghiên cứu khoa học trong thư viện.

- Học tập kinh nghiệm của các địa phương, đơn vị chuyển đổi số thư viện phát triển mạnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Hàng năm, các đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng dự toán kinh phí chi tiết gửi cơ quan tài chính cùng cấp để xem xét, thẩm định, tham mưu bố trí kinh phí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm phù hợp theo khả năng ngân sách của các cấp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Trên cơ sở Kế hoạch này, hằng năm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả; định kỳ hằng năm tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh trước ngày 20 tháng 12 để báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo các cơ quan báo chí của tỉnh xây dựng chuyên mục, viết bài, phóng sự, đưa tin tuyên truyền về chuyển đổi số và kết nối liên thông thư viện.

- Thẩm định các chương trình, đề án, dự án liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin trong việc chuyển đổi số ngành thư viện trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí cho các đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ trong Kế hoạch phù hợp với khả năng ngân sách của tỉnh; phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí theo quy định.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh

- Từng bước quan tâm, đầu tư xây dựng các thư viện thuộc ngành trở thành thư viện điện tử, đẩy mạnh việc thực hiện số hóa tại các thư viện thuộc thẩm quyền quản lý.

- Phối hợp, chia sẻ và cung cấp tài liệu chuyên ngành để thực hiện số hóa và phát triển nguồn tài liệu số chuyên ngành.

5. UBND các huyện, thành phố

- Trên cơ sở Kế hoạch này, chủ động xây dựng Kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; quan tâm, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện chuyển đổi số ngành thư viện.

- Lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, đề án tại địa phương.

- Phối hợp với các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông và các cơ quan khác liên quan trong việc triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện.

- Vận động các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tích cực tham gia xã hội hóa các hoạt động thư viện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Yêu cầu các đơn vị, địa phương theo nhiệm vụ được phân công định kỳ báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 20 tháng 11 hằng năm để tổng hợp./.